

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES
(VIETNAM) CORP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/ No.: 17/2025/NQ-HĐQT.GTJAVN

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2025
Hanoi, May 7, 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

RESOLUTION

On: Promulgating the Regulation on Internal Governance of the company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)

THE BOARD OF DIRECTORS

GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Căn cứ Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Pursuant to the Law amending the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Assets, the Tax Administration Law, the Personal Income Tax Law, the National Reserve Law, the Law on Handling of Administrative Violations 2024 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 29, 2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
Pursuant to the Government's Decree 47/2021/ND-CP dated April 1, 2021 detailing a number of articles of the Law on Enterprises;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to the Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
Pursuant to Circular 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operation of securities companies;
- Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.GTJA ngày 24 tháng 04 năm 2025;
Pursuant to the Meeting Minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.GTJA, dated April 24, 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam);
Pursuant to the Charter of organization and operation of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. ;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/2025/BB-HĐQT.GTJAVN ngày 07 tháng 05 năm 2025;
Pursuant to the Meeting Minutes of the Board of Directors No. 04/2025/BB-HĐQT.GTJAVN, dated May 7, 2025;
- Căn cứ theo đề xuất của Hội đồng quản trị.
Pursuant to the proposal of the Board of Directors.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION

Điều 1 : Ban hành kèm theo Nghị quyết là “*Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*” của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam).

Article 1: Issued together with this resolution is the “Regulation on Internal Governance of the company” of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.

Điều 2 : Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực thi hành của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành trước đây.

Article 2: This Resolution takes effect from the date of signing and terminates the implementation effect of the previously promulgated Regulation on Internal Governance of the company.

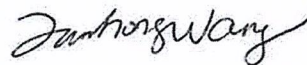
Điều 3 : Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty và các Phòng có liên quan, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3: Members of the Board of Directors, the Board of Management and relevant departments, units affiliated to the Company and relevant individuals shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/Recipient:

- Như Điều 3;
As Article 3;
- Lưu: PC-TT; Thư ký HĐQT (02).
Save: Legal and Compliance; Secretary of the Board of Directors (02).

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



WANG JUN HONG



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐQT.GTJAVN ngày 07 tháng 05 năm 2025)

(Promulgated together with Resolution No.17/2025/NQ-HĐQT.GTJAVN, dated May 7, 2025)

Tháng 05/2025

May 2025

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Article 1. Scope of regulation and subjects of application	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Article 2. Interpretation of terms	1
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	3
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	3
Article 3. Roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	3
Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	5
Article 4. Convening the General Meeting of Shareholders	5
Điều 5. Trình tự, thủ tục thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông	6
Article 5. Order and procedures for notification of organization of the General Meeting of Shareholders	6
Điều 6. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	8
Article 6. Program and contents of the General Meeting of Shareholders	8
Điều 7. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Article 7. Authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders	9
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	11
Article 8. How to register to attend the General Meeting of Shareholders	11
Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	12
Article 9. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	12
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	13
Article 10. Form of approval of the resolution of the General Meeting of Shareholders	13
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu	14
Article 11. Voting Method	14
Điều 12. Cách thức kiểm phiếu	14
Article 12. Vote Counting Method	14
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu	15
Article 13. Notification of vote counting results	15
Điều 14. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	16

<i>Article 14. Conditions for the approval of the resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	16
Điều 15. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
<i>Article 15. Methods of Opposing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>	19
Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
<i>Article 16. Preparation of the Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders</i>	19
Điều 17. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	22
<i>Article 17. Disclosure of the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i>	22
Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	22
<i>Article 18. The order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the resolution in the form of written consultation</i>	22
Điều 19: Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	26
<i>Article 19: The General Meeting of Shareholders approves resolutions in the form of online conferences, the General Meeting of Shareholders approves resolutions in the form of face-to-face conferences combined with online</i>	26
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS	27
Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	27
<i>Article 20. Roles, rights and obligations of the Board of Directors, responsibilities of members of the Board of Directors</i>	27
Điều 21: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	32
<i>Article 21: Nomination, candidacy, election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors</i>	32
Điều 22: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	39
<i>Article 22: Remuneration and other benefits of members of the Board of Directors</i>	39
Điều 23: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	40
<i>Article 23: The order and procedures for organizing a meeting of the Board of Directors</i>	40
Điều 24: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	46
<i>Article 24: Committees under the Board of Directors</i>	46
Điều 25. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	46
<i>Article 25. Selection, appointment and dismissal of the person responsible for company administration</i>	46
Điều 26. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	48

<i>Article 26. Audit Committee under the Board of Directors</i>	48
CHƯƠNG IV: TỔNG GIÁM ĐỐC	52
CHAPTER IV: GENERAL DIRECTORS	52
Điều 27. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	52
<i>Article 27. Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director</i>	52
Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	55
<i>Article 28. Appointment, dismissal, signing and termination of contracts for the General Director</i>	55
CHƯƠNG V: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	58
CHAPTER V: COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR	58
Điều 29. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	58
<i>Article 29. Procedures and order of convening, notice of invitation to the meeting, recording of minutes, notification of meeting results between the Board of Directors and the General Director</i>	58
Điều 30. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	59
<i>Article 30. Principles of coordination between the Board of Directors and the General Director</i>	59
Điều 31. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị	60
<i>Article 31. Report of the General Director to the Board of Directors on the performance of assigned tasks and how to notify the Board of Directors</i>	60
Điều 32. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	61
<i>Article 32. Coordinate control, administration and supervision activities between members of the Board of Directors and the General Director</i>	61
CHƯƠNG VI: ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	62
CHAPTER VI: ANNUAL EVALUATION OF COMMENDATION AND DISCIPLINE ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER MANAGERS	62
Điều 33. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác	63
<i>Article 33. Annual evaluation of reward and disciplinary activities for members of the Board of Directors, General Directors and other executives</i>	63
Điều 34. Tiêu chí đánh giá / <i>Article 34. Evaluation criteria</i>	64

Điều 35. Hình thức, nguồn khen thưởng/ <i>Article 35. Forms and sources of commendation</i>	65
Điều 36. Nguyên tắc, phạm vi và các hình thức xử lý kỷ luật	65
<i>Article 36. Principles, scope and forms of disciplinary action</i>	65
Điều 37. Hiệu lực thi hành	67
<i>Article 37. Effectiveness</i>	67

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Scope of regulation: Internal regulations on corporate governance stipulate the roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; order and procedures for meeting the General Meeting of Shareholders; to nominate, nominate, elect, dismiss and dismiss members of the Board of Directors, the General Director and other activities in accordance with the company's Charter and other current provisions of law.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Subjects of application: This Regulation applies to members of the Board of Directors, the General Director and related persons.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Article 2. Interpretation of terms

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

- a. “**Công ty**” có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam).

“Company” means GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP.

- b. **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đầy đủ và quy định tại Điều lệ của Công ty.

“Charter capital” means the total par value of the issued shares that have been fully paid by shareholders and specified in this Charter of the Company.

- c. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

“Law on Enterprise” means the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020.

- d. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 ngày 29 tháng 11 năm 2024 được Quốc hội thông qua.

“Law on Securities” means the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and the Law amending the Securities Law, the Accounting Law, the Independent Audit Law, the State Budget Law, the Law on Management and Use of Public Assets, the Tax Administration Law, the Personal Income Tax Law, the National Reserve Law, the Law on Handling of Administrative Violations 2024 dated November 29, 2024 passed by the National Assembly.

- e. **“Điều khoản”** có nghĩa là một Điều khoản của Quy chế này.

“Terms” means a provision of this Regulation.

- f. **“Người quản lý Công ty”** là người quản lý Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

“Company Manager” means the managers of GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM) CORP., including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other individuals holding managerial positions appointed by the Board of Directors as prescribed in the Company Charter.

- g. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

“Related persons” are individuals or organizations that have relations with each other under the Law on Enterprises and the Law on Securities.

- h. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty .

“Major shareholders” are shareholders who own directly or indirectly 5% or more of the Company's voting shares.

- i. **“Việt Nam”** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

“Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

In this Regulation, references to one or several other regulations or documents shall include amendments or replacement documents.

4. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

The headings (chapters and articles of this Regulation) are used to facilitate the understanding of the content and not affect the content of this Regulation.

5. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.

Words or terms already defined in the Enterprise Law (if they do not conflict with the subject matter or context) shall have the same meanings in this Regulation.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER II: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 3. Roles, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. *The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company.*
3. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
Adopt the Company's development orientation;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
Decide on the type of shares and the total number of shares of each type entitled to be offered for sale; decide on the annual dividend level of each type of shares;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
Elect and dismiss members of the Board of Directors;
- d) Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, giao dịch đảm bảo có số tiền bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất (ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai);
Decide on the purchase and sale of assets or investments, loans, transactions with related persons, secured transactions with an amount equal to or greater than 10% of the total net asset value of the Company and its affiliates are recorded in the latest audited financial statements (except for operations or acts (including but not limited to business underwriting of securities issuance, market creation, risk hedging and margin lending) within the scope of activities prescribed under the Regulation on Supervision of Securities and Futures);
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
Decide on amendment and supplementation of the company's charter;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve the annual financial statements;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông công ty;
Consider and handle violations of members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
Decide on reorganization and dissolution of the company;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
Decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
- k) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
Approve the Internal Governance on Corporate Regulations; Regulations on the Operation of the Board of Directors;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of independent audit firms; decide on independent auditing firms to inspect the company's operations, dismiss independent auditors when deeming it necessary;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations under the provisions of Enterprise Law and the company's charter.

Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Convening the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
The Board of Directors shall convene the Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;

At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed by law and the company's charter.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date of occurrence of the case specified at Point b, Clause 1 of this Article or receive a request to convene a meeting specified at Points c and d, Clause 1 of this Article. In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors must compensate the Company for the damage incurred.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 2 of this Article, within the next 30 days, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may convene a meeting of the General Meeting of Shareholders on behalf of the company in accordance with the Law on Enterprises.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Article 5. Order and procedures for notification of organization of the General Meeting of Shareholders

1. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp/*Make a list of shareholders entitled to attend the meeting;*

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be made no later than 10 days before the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/*Notice of finalization of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders*; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

The company must disclose information on the making of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date.

3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông/*Notice of convening the General Meeting of Shareholders*;

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ nơi, cách thức tải toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the method of ensuring that the contact address of shareholders is reached, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (counting from the date on which the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted on at the general meeting shall be sent to shareholders or/and posted on the Company's website. In case the documents are not enclosed with the

notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state where and how to download all meeting documents for shareholders to access, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
- c) Phiếu biểu quyết;
Voting Ballots;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.
- e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền.
Form of appointment of authorized representative.

Điều 6. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Article 6. Program and contents of the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
The convener of the General Meeting of Shareholders must prepare the agenda and contents of the meeting.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share of the shareholder, and the issue of the proposal to be included in the meeting agenda.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

In case the convener of the General Meeting of Shareholders rejects the proposal specified in Clause 2 of this Article, within 02 working days before the opening date of the meeting, the General Meeting of Shareholders must reply in writing, clearly stating the reason. The convener of the General Meeting of Shareholders may only reject the proposal if it falls into one of the following cases:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

The proposal is sent in contravention of the provisions of Clause 2 of this Article;

- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The issue of recommendations does not fall under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

- c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed in the company's charter.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals specified in Clause 2 of this Article in the tentative agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 3 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 7. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 7. Authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend meetings, authorize in writing one or several other individuals or organizations to

attend meetings or attend meetings through one of the forms specified in Clause 3 of this Article.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của Điều lệ công ty. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu do Công ty ban hành phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

The authorization of an individual or representative organization to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing in accordance with the Company's Charter. The authorization document shall be made according to the form issued by the Company in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorized individual or organization and the number of authorized shares. Individuals and organizations authorized to attend the General Meeting of Shareholders must present a written authorization when registering to attend the meeting before entering the meeting room.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây

Shareholders are considered to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;

3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote through online conference, electronic voting or other electronic forms;

4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

Send the ballots to the meeting by mail, fax or email;

5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Send the ballot by other means as prescribed in the company's charter.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Article 8. How to register to attend the General Meeting of Shareholders

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must carry out the registration until the shareholders who have the right to attend the meeting register in the following order:

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

When conducting shareholder registration, the Company shall grant each shareholder or authorized representative the right to vote on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of voting votes of such shareholder shall be inscribed. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the program. The vote shall be conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. At the General Meeting, the number of votes in favor of the resolution is collected first, the number of votes against the resolution is collected later, and finally the total number of votes in favor or disapproval is counted for decision. The results of the vote count are announced by the Chairman just before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting at the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting;

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ

đồng đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who come after the meeting has been opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the general meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the general meeting so that shareholders are late to register and the validity of the previously voted contents remains unchanged.

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 9. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the first meeting fails to meet the conditions specified in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting must be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting fails to meet the conditions specified in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date on which the second meeting is planned. The Third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Only the General Meeting of Shareholders shall have the right to decide on changes to the meeting agenda which has been sent together with the notice of invitation to the meeting as prescribed in Article 142 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 10. Form of approval of the resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

The General Meeting of Shareholders shall approve resolutions under its competence in the form of voting at meetings or collecting written opinions.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following issues must be adopted by voting at the General Meeting of Shareholders:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

Amendment and supplement of the contents of the company's charter;

- b) Định hướng phát triển Công ty;

Company development orientation;

- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Types of shares and the total number of shares of each type;

- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors;

- e) Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, giao dịch đảm bảo có số tiền bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất;

Decision on purchase and sale of assets or investments, loans, transactions with related persons, secured transactions with an amount equal to or greater than 10% of the total net asset value of the Company and its affiliates recorded in the latest audited financial statements;

- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approval of the annual financial statements;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.
Reorganization and dissolution of the company.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu

Article 11. Voting Method

1. Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp bằng “**Phiếu biểu quyết**”. Cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến sẽ biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Trường hợp cổ đông không giơ “**Phiếu biểu quyết**” cả **03 (ba)** lần coi như biểu quyết “**Đồng ý**”. Với một nội dung xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ “**Phiếu biểu quyết**” **01 (một)** lần.

*The voting on issues at the General Meeting will be carried out in the form of direct voting by “Voting Ballot”. Shareholders participating in voting on issues that need to be consulted will vote directly at the General Meeting meeting. For each voting issue, the Chairman shall ask for the opinions of shareholders in the order: “Agree”, “Disagree”, “Other opinions”. In case the shareholder does not raise the “Voting Ballot” all **03 (three)** times, it is considered as voting “Yes”. With a content of asking for opinions, shareholders are only allowed to hold up the “Voting Ballot” 01 (one) time.*

2. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “**Đồng ý**”, “**Không đồng ý**”, “**Ý kiến khác**”. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo, Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

The determination of voting results is carried out by counting the number of votes “Agree”, “Disagree”, “Other opinions”. The vote counting committee will record for reporting, the Chairman will announce the voting results before the General Meeting.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

Article 12. Vote Counting Method

1. Việc kiểm phiếu được thực hiện sau khi cổ đông hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền dự họp cuối cùng tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau khoảng thời gian bỏ phiếu nhất định theo quy định, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

The counting of votes shall be carried out after the shareholders or representatives authorized by the shareholders to attend the last meeting shall vote in the ballot box or after a certain voting period as prescribed, whichever comes first.

2. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong phòng riêng, dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý trong Công ty.

Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

The Vote Counting Committee shall count votes in a separate room, under the witness of Shareholders who do not hold managerial positions in the Company.

The Vote Counting Board may use electronic technical means and Technical Support Specialists in counting votes.

3. Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu biểu quyết.

Check the validity of the ballot.

4. Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

Check each ballot in turn and record the results of vote counting.

5. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông.

After counting the votes, the Counting Committee seals all the ballots and hands them over to the Chairman of the General Meeting.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 13. Notification of vote counting results

1. Lập Biên bản kiểm phiếu

Make a record of vote counting

Kết thúc kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu gồm các nội dung cơ bản sau

At the end of the vote counting, the vote counting committee must make a record of vote counting. The contents of the record of vote counting results include the following basic contents:

- a) Thời gian và địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;

Time and place of vote counting;

- b) Thành phần Ban kiểm phiếu;

Composition of the Vote Counting Committee;

- c) Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
Total number of shareholders attending the meeting;
- d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
Total number of shareholders participating in voting;
- e) Số lượng, tỷ lệ phiếu biểu quyết, phiếu biểu quyết không hợp lệ;
The number and proportion of voting ballots and invalid voting ballots;
- f) Số lượng và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
The number and percentage of votes in favor, disapproval and no opinion for each issue are consulted and approved at the General Meeting of Shareholders;
- g) Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
The number of votes for each candidate for a member of the Board of Directors.

2. Công bố kết quả kiểm phiếu

Announcement of vote counting results.

- a) Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức trực tiếp: Ban kiểm phiếu phải công bố công khai kết quả kiểm phiếu trước đại hội;
In case the General Meeting of Shareholders is held directly: The vote counting committee must publicize the vote counting results before the general meeting;
- b) Trường hợp bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), kết quả bỏ phiếu sẽ do VSDC cung cấp.
In case of electronic voting through the electronic voting system of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), the voting results will be provided by VSDC.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 14. Conditions for the approval of the resolution of the General Meeting of Shareholders

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:
Resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 of this Article:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Types of shares and the total number of shares of each type;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Change of business lines, trades and fields;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
Change of the organizational structure of the company's management;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, hoặc giao dịch có tài sản bảo đảm có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất;
Projects on investment or sale of assets valued at 10% or more of the total net asset value recorded in the company's latest financial statements;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
Reorganization and dissolution of the company;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
Other issues prescribed by the company's charter.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.

Resolutions shall be passed when they are approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6 of this Article.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

The voting for the election of members of the Board of Directors must be carried out by the method of accumulating votes, whereby each shareholder has a total number of votes

corresponding to the total number of shares owned by multiplying the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates member. The elected members of the Board of Directors shall be determined according to the number of votes calculated from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the company's Charter is reached. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria specified in the election regulation or the company's charter.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

In case of approval of a resolution in the form of written consultation, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be approved if it is approved by more than 50% of the total number of votes of all shareholders with the right to vote in favor.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

The resolution of the General Meeting of Shareholders must be notified to the shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date of adoption; The submission of the Resolution can be replaced by posting it on the Company's website.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Resolution of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall be approved only if it is approved by the number of preference shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total preference shares of that type or 75% of the total preferential shares of that type or more in case of approval of resolutions in the form of written consultation.

Điều 15. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Methods of Opposing the Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote counting results for consultation with the General Meeting of Shareholders, shareholders and groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request the Court or Arbitrator to review and annul the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

The order and procedures for convening a meeting and issuing a decision of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of Enterprise Law and the company's charter, except for the case specified in Clause 2, Article 152 of the Law on Enterprises;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Contents of resolutions violate the law or the company's charter.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Preparation of the Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded in audio or other electronic forms. The record must be made in Vietnamese, may be additionally made in a foreign language and must include the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, enterprise code;

- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and place of the General Meeting of Shareholders;

- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

Program and content of the meeting;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full name of the chairman and secretary;

- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Summary of the meeting and comments at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix to the list of registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

The total number of voting votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid votes, invalid, in favor, against and without opinions; the corresponding ratio to the total number of voting votes of shareholders attending the meeting;

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

The approved issues and the corresponding voting approval ratios;

- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Full names and signatures of the chairman and secretary.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, this meeting minutes shall still take effect if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and have all the contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes clearly state that the chairman and secretary refused to sign the minutes of the meeting.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The chairman and secretary of the meeting or other persons signing the minutes of the meeting must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Meeting minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have the same legal effect. In case there is a difference in the contents of the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the contents of the minutes in Vietnamese shall be applied.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within 15 days from the end of the meeting; the sending of the vote counting minutes may be replaced by posting them on the Company's website.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting, the approved resolutions and relevant documents enclosed with the notice of invitation to the meeting must be kept at the Company's head office.

Điều 17. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Article 17. Disclosure of the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

The resolution of the General Meeting of Shareholders must be notified to the shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date the resolution is passed; The submission of the Resolution can be replaced by posting it on the Company's website.

Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

Article 18. The order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the resolution in the form of written consultation include the following main contents:

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Cases where written opinions may and may not be obtained: Except for the cases specified in Clause 2, Article 10 of this Charter, the Board of Directors has the right to obtain written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Order and procedures for the General Meeting of Shareholders to approve the Resolution in the form of written consultation.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được gửi bằng phương thức bảo đảm đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

The Board of Directors must prepare the opinion poll, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders and the documents explaining the draft resolution sent by the method of security to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion poll;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây / *The opinion poll must contain the following principal contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

Name, address of the head office, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration of the Company;

b) Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, permanent residence address, nationality, number of identity card, passport or other lawful personal identification of the individual shareholder; name, permanent residence address, nationality, establishment decision number or business registration number of the shareholder or authorized representative of the shareholder being an organization; the number of shares of each type and the number of voting votes of shareholders;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Issues that need to be consulted to approve decisions;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

The voting plan that includes approval, disapproval and no opinion;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

The deadline for sending to the company the answered feedback form;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến cũng có thể được gửi fax hoặc thư điện tử, trong trường hợp đó phiếu lấy ý kiến phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện

tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

The answered opinion poll must be signed by shareholders who are individuals, authorized representatives or legal representatives of shareholders who are organizations.

The opinion form sent to the company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote is counted. The poll may also be sent by fax or email, in which case the poll must be kept confidential until the time of the vote count. Opinion polls that have either been opened in the case of sending letters and disclosed in the case of sending faxes and e-mails are invalid. Opinion poll votes that are not sent back shall be considered as votes that do not participate in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors counts votes and makes a record of vote counting under the witness of shareholders who do not hold company management positions. The vote counting record must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

Name, address of the head office, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purposes and issues that need to be consulted to pass the resolution;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

The number of shareholders with the total number of voting votes that have participated in voting, distinguishing the number of valid votes and the number of invalid votes, enclosed with an appendix to the list of shareholders participating in voting;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;

- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

The issues that have been passed and the corresponding approval rate;

- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor and the vote counter;

Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

Members of the Board of Directors, vote counting and vote counting supervisors must be jointly and severally responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record; jointly take responsibility for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Vote Counting Result Minutes and the Resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. The sending of the vote counting minutes can be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the end of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The reply to the opinion poll, the vote counting record, the approved resolution and the relevant documents enclosed with the opinion poll must be kept at the Company's head office.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

The decision shall be adopted in the form of a written consultation of shareholders with the same validity as the decision adopted at the General Meeting of Shareholders.

Điều 19: Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Article 19: The General Meeting of Shareholders approves resolutions in the form of online conferences, the General Meeting of Shareholders approves resolutions in the form of face-to-face conferences combined with online

Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến để quy định trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

The Board of Directors shall formulate the Regulation on the organization of the General Meeting of Shareholders through resolutions in the form of online conferences, and the General Meeting of Shareholders shall approve resolutions in the form of face-to-face conferences combined with online meetings to prescribe the order and procedures for meetings of the General Meeting of Shareholders, including the following principal contents:

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
Notice of convening the General Meeting of Shareholders;
2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
Methods of registration for attending the General Meeting of Shareholders;
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
The authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders;
4. Điều kiện tiến hành;
Conditions for conduct;
5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
Form of approval of the Resolution of the General Meeting of Shareholders;
6. Cách thức bỏ phiếu;
Voting method;
7. Cách thức kiểm phiếu;
Vote counting method;
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
Notification of vote counting results;
9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Making meeting minutes of the General Meeting of Shareholders;

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Announcement of the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III: BOARD OF DIRECTORS

Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Article 20. Roles, rights and obligations of the Board of Directors, responsibilities of members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and execute the Company's rights and obligations that do not fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

The Board of Directors shall be responsible for supervising the General Director and other managers.

3. Phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau:

The scope of competence of the Board of Directors is as follows:

- a) Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch liên quan, giao dịch đảm bảo v.v trên 5% nhưng dưới 10% tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và không dưới 5 triệu Nhân dân tệ hoặc tương đương bằng Việt Nam đồng (ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai);

Decide on the purchase and sale of assets or investments, loans, related transactions, secured transactions, etc. of more than 5% but less than 10% of the net assets of the Company and its affiliates shall be recorded in the latest financial statements and not less than RMB 5 million or equivalent in Vietnam dong (except for operations or acts (including

but not limited to securities issuance underwriting, market creation, risk hedging and margin lending) within the scope of activities specified under the Regulation on Securities and Futures Supervision);

- b) Thiết lập cơ chế quản lý nội bộ;

Establish an internal management mechanism;

- c) Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp như Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh, Kế toán trưởng, phụ trách quản lý tuân thủ, phụ trách quản lý rủi ro, phụ trách tài chính... phụ trách quản lý kinh doanh, quyết định kết quả đánh giá công việc, mức lương của những nhân viên nói trên;

Appoint or dismiss the General Director or senior managers such as Deputy General Director, Branch Manager, Chief Accountant, in charge of compliance management, in charge of risk management, in charge of finance, etc. in charge of business management, deciding on the results of job evaluation and salary of the above-mentioned employees;

- d) Các vấn đề chính liên quan đến quản lý tuân thủ, kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro;

Key issues related to compliance management, internal controls, and risk prevention;

- e) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

- f) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Determine operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

- g) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure of the Company, internal management regulations of the company, decisions on establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

- h) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

Settle the Company's complaints against the management officer as well as the decision to select the Company's representative to resolve issues related to legal proceedings against such manager;

- i) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
Propose the types of shares that can be issued and the total number of shares issued by each type;
- j) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Propose the issuance of bonds, bonds converted into shares and warrants to allow holders to buy shares at a predetermined price;
- k) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
Decide on the offering price of bonds, stocks and convertible securities;
- l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
Propose annual dividends and determine temporary dividends; organize the payment of dividends;
- m) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty về mua lại cổ phần;
Decide on share repurchase as prescribed in Article 20 of the Company's Charter on share repurchase;
- n) Duyệt chương trình Đại hội, các nội dung của Đại hội, trình các báo cáo liên quan trước Đại hội;
Approve the General Meeting program, the contents of the General Meeting, submitting relevant reports before the General Meeting;
- o) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
Propose the restructuring or dissolution of the Company;
- p) Hội đồng quản trị được thành lập các ban chuyên trách bao gồm các thành viên trong Hội đồng quản trị và ủy quyền cho các Ban chuyên trách thực hiện các nội dung được phân công;
The Board of Directors can establish specialized committees consisting of members of the Board of Directors and authorize the specialized committees to carry out the assigned contents;
- q) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
Establish branches or representative offices of the Company;

- r) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
Appoint and dismiss persons authorized by the Company to be commercial representatives and lawyers of the Company;
 - s) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
The borrowing of debts and the performance of mortgages, guarantees, guarantees and indemnities of the Company;
 - t) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
The valuation of assets contributed to the Company is not in cash in connection with the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;
 - u) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
The company's purchase or recovery of not more than 10% of each type of shares;
 - v) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
Business matters or transactions that the Council decides require approval within the scope of its powers and responsibilities;
 - w) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
Decide on the price of buying or recovering shares of the Company;
 - x) Những sự việc khác do Hội đồng quản trị xem xét theo quy định của Điều lệ công ty.
Other matters shall be considered by the Board of Directors according to the Company's Charter.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
- The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, in particular the supervision of the Board of Directors over the General Director and other*

managers in the fiscal year. In case the Board of Directors fails to submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements will be considered invalid and have not been approved by the Board of Directors.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and management officers to act on behalf of the Company.

6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Members of the Board of Directors (excluding alternate authorized representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors as agreed upon in the Board of Directors or equally in case of failure to reach an agreement.

7. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency. The total amount of remuneration paid to the members of the Board of Directors must be detailed in the Company's annual report.

8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors who hold an executive position (including the position of Chairman or Vice Chairman), or members of the Board of Directors who serve on

subcommittees of the Board, or performs other duties which, in the opinion of the Board, are outside the scope of the ordinary duties of a member of the Board, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum remuneration on a one-time basis, salary, commission, percentage of profit, or in another form at the discretion of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Members of the Board of Directors shall be entitled to payment of all expenses of travel, board, lodging, and other reasonable expenses incurred by them in the performance of their duties as members of the Board, including expenses incurred in attending meetings of the Board, or subcommittees of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Điều 21: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

Article 21: Nomination, candidacy, election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors shall include the following principal contents:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

The number of members of the Board of Directors may be changed according to the decision of the General Meeting of Shareholders and comply with the regulations that the Board of Directors has from 03 (three) to 07 (seven) members. Members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. The total number of non-executive members of the Board of Directors must account for at least one-third of the total number of members of the Board of Directors.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

The total number of members of the Independent Board of Directors must ensure the following provisions:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

There is at least 01 independent member in case the company has the number of members of the Board of Directors from 03 to 05 members;

- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; hoặc

There are at least 02 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 06 to 08 members; or

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

There are at least 03 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 09 to 11 members.

2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Shareholders holding at least 5% of the voting shares have the right to combine the voting rights of each person together to nominate candidates for the Board of Directors.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding up to less than 10% of the voting shares can nominate a member;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử ba thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 30% can nominate three members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử bốn thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 30% to less than 50% can nominate four members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử năm thành viên;

Shareholders or groups of shareholders holding from 50% to less than 65% can nominate five members;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders holding 65% or more can nominate a full number of candidates.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient for the necessary number, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination according to a mechanism prescribed by the company. The nomination mechanism or the method by which the incumbent Board of Directors nominates candidates for the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before making the nomination.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Criteria and conditions for being a member of the Board of Directors:

- a) Không thuộc trường hợp không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Not in the case of not being allowed to manage the enterprise according to the provisions of the Law on Enterprises; and

- b) Có trên năm (05) năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ và các lĩnh vực tài chính khác;

Have more than five (05) years of professional experience in the field of securities, fund management and other financial fields;

- c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc/Giám đốc của công ty chứng khoán khác;

Members of the Board of Directors of the Company must not be concurrently members of the Board of Directors, members of the Board of Members, General Directors/Directors of other securities companies;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 5 (năm) công ty khác.

Members of the Board of Directors of the Company may only be concurrently members of the Board of Directors of a maximum of 5 (five) other companies.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị điều hành

Criteria and conditions for being a member of the Executive Board

a) Đáp ứng các điều kiện nêu tại Khoản 4 Điều này; và

Satisfy the conditions specified in Clause 4 of this Article; and

b) Có đạo đức nghề nghiệp tốt và không có hồ sơ vi phạm pháp luật hành chính và hình sự liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ trong vòng ba (03) năm gần nhất; và

Have good professional ethics and no records of administrative and criminal violations related to the field of securities and fund management within the last three (03) years; and

c) Có thời gian và sức khỏe cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình.

Have the necessary time and health to perform their duties.

6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Directors will no longer be a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

Such member is not eligible to be a member of the Board of Directors under the provisions of the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

Such member sends a written letter of resignation to the head office of the Company;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Such member has a mental disorder and another member of the Board has professional evidence that the person is no longer capable of conduct;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng; hoặc

Such member is absent from meetings of the Board of Directors continuously for six months, except in case of force majeure; or

- e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Such member is dismissed as a member of the Board of Directors under the decision of the General Meeting of Shareholders.

7. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị giảm xuống ít hơn 3 người. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên giảm xuống ít hơn 3 người; hoặc

The number of members of the Board of Directors decreased to less than 3 people. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced to less than 3 people; or

- b) Số lượng thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị giảm, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 điều này.

The number of independent members in the Board of Directors decreases, failing to ensure the ratio specified in Clause 1 of this Article.

8. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The appointment, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors must be notified in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Member of the Board of Directors is not necessarily a shareholder of the Company.

10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Notice of election and dismissal of members of the Board of Directors

- a) Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị cho các Cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

The Company must disclose information on the election and dismissal of members of the Board of Directors to the functional agencies and post it on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the date of notification of the election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors;

- b) Công ty gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Công ty niên yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo quy định của pháp luật.

The Company shall send to the State Securities Commission and the Stock Exchange of the locality where the Company annuls and registers for trading a new form of information provided by an insider in accordance with the provisions of law.

11. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

How to introduce candidates for the Board of Directors

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least 10 (ten) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must make a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be announced must include at least the following contents:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

- c. Quá trình công tác;

Work process;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);

- e. Các lợi ích liên quan đến Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có);

Benefits related to the Company and its related parties (if any);

- f. Các thông tin khác (nếu có).

Other information (if any).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

12. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Election and dismissal of the Chairman of the Board of Directors

- a. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị tùy theo yêu cầu thực tế của công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall elect or dismiss the Chairman of the Board of Directors depending on the actual requirements of the company.

The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the title of General Director of the Company.

- b. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days.

Điều 22: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 22: Remuneration and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to business results and efficiency.

2. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors shall be paid according to the following provisions:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration for work is calculated according to the number of working days necessary to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the remuneration level per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

- b) Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Members of the Board of Directors shall be paid for meals, accommodation, travel and other reasonable expenses when performing their assigned tasks.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors, salary of General Director and other managers shall be included in the company's business expenses in accordance with the

law on corporate income tax, expressed in a separate section in the company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 23: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

Article 23: The order and procedures for organizing a meeting of the Board of Directors include the following principal contents:

Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị họp tại Trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác theo quyết định đa số thành viên Hội đồng quản trị.
The Board of Directors meets at least once a quarter and may meet on an extraordinary basis. The Board of Directors meets at the Company's Head Office or elsewhere under the decision of the majority of the members of the Board of Directors.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

At the request of an independent member of the Board of Directors;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed by law and the Company Charter.

2. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The proposals specified in Clause 2 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decisions falling under the competence of the Board of Directors.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về

những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty.

The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors according to the Company's Charter.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least 03 working days before the meeting. The meeting notice must be made in Vietnamese and fully notify the time, location, agenda, and include necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the Board meeting and ballots for Board members who cannot attend the meeting.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods and ensure that the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company is reached.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of invitation to the meeting and the enclosed documents to the members of the Board of Directors.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định

họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when three-quarters or more of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the planned first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Members of the Board of Directors are considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attend and vote directly at the meeting;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;
Authorize other persons to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 9 of this Article;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and vote through online conference, electronic voting or other electronic forms;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Send the voting ballot to the meeting via mail, fax or email;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Send the voting ballot by other means as prescribed in the company's charter.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case of sending the voting ballot to the meeting by mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Ballots are only opened in the presence of all attendees.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all Board meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be approved if approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the party with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be recorded, recorded and stored in other electronic forms. The record must be made in Vietnamese and may be additionally made in a foreign language, including the following principal contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, address of the head office, enterprise code;

b) Thời gian, địa điểm họp;

Time and place of the meeting;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

Purpose, agenda and content of the meeting;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

Full name of each member attending the meeting or authorized person to attend the meeting and method of attending the meeting; full names of members who did not attend the meeting and reasons for not attending the meeting;

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Issues that are discussed and voted on at the meeting;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summarization of the opinions of each member attending the meeting in the order of the meeting;

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

Voting results in which clearly indicate the members who approve, disagree and have no opinions;

- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Issues that were passed and the voting rate passed accordingly;

- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này.

Full name, signature of the presiding judge and the person recording the minutes, except for the case specified in Clause 14 of this Article.

12. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

In case the chairman or the person taking the minutes refuses to sign the minutes of the meeting, if they are signed by all other members of the Board of Directors attending and agreeing to sign the meeting minutes and having full content as prescribed, the minutes shall be valid. The meeting minutes shall clearly state that the chairperson or the minute taker refuses to sign the meeting minutes. The person signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors' meeting minutes. The chairperson or the minute taker shall be personally responsible for damages caused to the enterprise that refuses to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company Charter and relevant laws.

13. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

The chairman, the secretary and the signatories of the meeting minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the meeting minutes of the Board of Directors.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

The meeting minutes of the Board of Directors and the documents used in the meeting must be kept at the company's head office.

15. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Meeting minutes made in Vietnamese and in foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the contents of the meeting minutes in Vietnamese and in a foreign language, the contents of the meeting minutes in Vietnamese shall apply.

16. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Notice of the Resolution of the Board of Directors:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền ký đóng dấu và chỉ được lưu hành trong nội bộ công ty. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người nội bộ, thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The Resolution of the Board of Directors shall be signed and sealed by the Chairman or an authorized member of the Board of Directors and shall only be circulated within the company. Resolution of the Board of Directors on the appointment and dismissal of internal persons, through contracts and transactions between the company and internal persons, related persons of internal persons or related persons of the Company shall disclose information in accordance with the current law on information disclosure on the securities market.

- Bản gốc các Nghị quyết Hội đồng quản trị được Thư ký Hội đồng quản trị lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

The originals of the Resolutions of the Board of Directors shall be archived by the Secretary of the Board of Directors at the Company's Head Office.

Điều 24: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 24: Committees under the Board of Directors

Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

The Board of Directors may establish and delegate authority to its affiliated committees. Committee members may include one or more members of the Board of Directors and one or more external members, as decided by the Board. When exercising delegated authority, the committees must comply with the regulations set forth by the Board of Directors. These regulations may provide for the inclusion of people who are not the member of the Board of Directors in the committees and grant them voting rights as committee members. However: (i) The number of external members must be less than half of the total committee members; and (ii) Committee resolutions shall only be valid if the majority of attending and voting members at the committee meeting are members of the Board of Directors.

Điều 25. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 25. Selection, appointment and dismissal of the person responsible for company administration

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Standards of the person responsible for company administration

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The person responsible for company administration must be a person with knowledge of the law, must not simultaneously work for an independent auditing firm that is auditing the company's financial statements.

2. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

The appointment of the person responsible for company administration

Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

The Board of Directors must appoint at least 01 person responsible for company administration to support the corporate governance. The person in charge of corporate administration can concurrently serve as the company secretary.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Cases of dismissal of the person responsible for company administration

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần thiết, nhưng không được trái với quy định hiện hành về pháp luật lao động.

The Board of Directors may dismiss the person responsible for company administration when necessary, but must not contravene the current provisions of the Labor Law.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Notice of appointment and dismissal of the person responsible for company administration

Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Resolution of the Board of Directors on the appointment and dismissal of the person responsible for company administration must disclose information in accordance with the current law on information disclosure on the securities market.

5. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate administration has the following rights and obligations:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related affairs between the company and shareholders;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

Prepare meetings of the Board of Directors and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Advise on the procedures of meetings;

- d) Tham dự các cuộc họp;

Attend meetings;

- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Advise on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

- f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

Provide financial information, minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the Board of Directors on the company's information disclosure activities;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Act as a point of contact with relevant interested parties;

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;

- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by law and the company's charter.

Điều 26. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Article 26. Audit Committee under the Board of Directors

1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Rights and obligations of the Audit Committee

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

Monitor the truthfulness of the Company's financial statements and official disclosures related to the Company's financial results;

- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

Review the internal control and risk management system;

- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

Review transactions with relevant persons under the approving competence of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and make recommendations on transactions requiring the approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;

- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;

Supervise the Company's internal audit department;

- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

Propose the independent audit company, the remuneration level and relevant terms in the contract with the auditing company for approval by the Board of Directors before submitting it to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

Monitor and evaluate the independence and objectivity of the auditing firm and the effectiveness of the audit process, especially in case the Company uses non-audit services of the auditor;

- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;

Supervise to ensure that the Company complies with the provisions of law, requirements of management agencies and other internal regulations of the Company;

- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

Have the right to access documents related to the Company's operation, communicate with other members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant and other managers to collect information for the operation of the Audit Committee;

- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

Have the right to request representatives of approved auditing organizations to attend and answer issues related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee;

- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

Use legal consultancy, accounting or other external consultancy services when necessary;

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

Develop and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management, propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations;

- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý Công ty, cán bộ quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Make a written report and send it to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, the General Director and other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Formulate the Regulation on operation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Term of office, number, standards and structure of the Audit Committee

- Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán là ba (03) năm, trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

The term of office of the Audit Committee is three (03) years, coinciding with the term of office of the Board of Directors.

- Ủy ban kiểm toán có từ 03 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

The Audit Committee has 03 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: (i) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; hoặc (ii) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and operation of the Company and do not fall into the following cases: (i) Work in the accounting and finance department of the Company; or(ii) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the Company's financial statements in the preceding 03 consecutive years.

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairman of the Audit Committee must have a university diploma or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Candidacy and nomination of members of the Audit Committee

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là cán bộ quản lý.

The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not the managing officer.

- Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at the meeting of the Board of Directors.

4. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Activities of the Audit Committee

- Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

The Audit Committee must meet at least 02 times in a year. The minutes of the meeting shall be made in detail, clearly and must be kept in full. The person taking the minutes and the members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

- Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee shall approve the decision by voting at the meeting, collecting opinions in writing or through video conferencing, electronic voting, or other electronic means. Each member of the Audit Committee has one vote. The decision of the Audit Committee shall be approved if approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision belongs to the party with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting on activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG IV: TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER IV: GENERAL DIRECTORS

Điều 27. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Article 27. Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director

1. Vai trò của Tổng Giám đốc

Role of the General Director

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

The General Director is the person who runs the day-to-day business of the Company, is under the supervision of the Board of Directors and is responsible to the Board of Directors and to the law for the performance of the assigned rights and duties.

2. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Responsibilities, rights and obligations of the General Director

- a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Implement the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, the business plan and investment plan of the Company approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Decide on matters related to the day-to-day business of the Company that are not under the jurisdiction of the Board of Directors;

- c) Kiến nghị số lượng các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc;

Recommend the number of Deputy General Directors and Directors that the company needs to hire for the Board of Directors to appoint or dismiss when necessary in order to apply the activities as well as good management structures proposed by the Board of Directors, and advise the Board of Directors to decide on the salary level, remuneration, benefits and other terms of labor contracts of Deputy General Directors and Directors;

- d) Trình hội đồng quản trị quyết định việc cơ cấu, thành lập mới các phòng/ban tại Công ty. Chủ động tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu thực tế của Công ty. Trực tiếp bổ nhiệm tất cả cấp lãnh đạo từ Trưởng phòng trở xuống;

Submit to the Board of Directors for decision the restructuring and establishment of new departments/departments at the Company. Actively recruit personnel to meet the actual needs of the Company. Directly appoint all leaders from the head of the department and below;

- e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

On October 31 of each year, the General Director must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year on the basis of meeting the requirements of the appropriate budget as well as the annual financial plan;

- f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

Implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

- g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

Propose measures to improve the Company's operation and management;

- h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

Prepare long-term, annual and monthly estimates of the Company (hereinafter referred to as estimates) for long-term, annual and monthly management activities of the Company according to business plans. The annual estimate (including the balance sheet, the report on production and business activities and the expected cash flow statement) for each fiscal year shall be submitted to the Board of Directors for approval and shall include the information specified in the Company's statutes;

- i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

Proposing plans to pay dividends or handle business losses;

- j) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;
Perform all other activities in accordance with the provisions of the Charter and the Company's regulations, resolutions of the Board of Directors, labor contracts of the General Director and the law;

- k) Với các khoản đầu tư, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, phù hợp với Quy định của Luật chứng khoán và quy định của pháp luật;

Investments shall be decided by the Board of Directors, in accordance with the provisions of the Securities Law and the provisions of law;

- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Other rights and obligations as prescribed by law and resolutions of the Board of Directors.

Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc
Article 28. Appointment, dismissal, signing and termination of contracts for the General Director

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Term of office, criteria and conditions of the General Director

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng Giám đốc phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

The term of office of the General Director is 03 (three) years and can be reappointed. The General Director must meet the following criteria and conditions:

- a. Tổng Giám đốc không thể đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

The General Director cannot concurrently be the Chairman of the Board of Directors of the Company;

- b. Quen thuộc với các quy định pháp luật và quy phạm về nghiệp vụ có liên quan, 03 năm gần nhất không có hồ sơ về các vi phạm quy định pháp luật về hành chính và hình sự trong lĩnh vực liên quan;

Familiar with relevant legal regulations and professional norms, in the last 03 years there are no records of violations of administrative and criminal laws in related fields;

- c. Có hơn 05 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chứng khoán, quỹ và các lĩnh vực tài chính khác, có năng lực quản lý vận hành cần thiết để thực hiện nhiệm vụ;

Have more than 05 years of working experience in the securities industry, funds and other financial fields, have the necessary operational management capacity to perform tasks;

- d. Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Have full legal capacity and civil act capacity, not being prohibited from managing enterprises under the provisions of the Law on Enterprises;

- e. Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
Have a financial analysis practice certificate or a fund management practice certificate;
- f. Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc tại một doanh nghiệp khác; và
Must not concurrently work as Director or General Director at another enterprise; and
- g. Không phải là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, bị tuyên bố phá sản trong thời hạn 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản trừ trường hợp doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản do nguyên nhân bất khả kháng.

Must not be a sole proprietorship, general partner of a partnership, director or general director, chairman and members of the Board of Directors or Members' Council of the enterprise, declared bankrupt within 03 years from the date the enterprise is declared bankrupt, unless the enterprise is declared bankrupt due to force majeure resist.

- h. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật.
Other standards and conditions as prescribed by law.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Candidacy, nomination and dismissal of the General Director

Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

The General Director of the Company shall be dismissed from office in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất;

The Board of Directors may dismiss the General Director when two-thirds or more of the members of the Board of Directors vote in favor (in this case, the vote of the General Director is not counted) and appoint a new General Director to replace him. The dismissed General Director has the right to object to this dismissal at the nearest General Meeting of Shareholders;

- b. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định của khoản 1 Điều này; hoặc

Fail to meet the criteria and conditions for being a General Director as prescribed in Clause 1 of this Article; or

- c. Có đơn xin từ chức.

Submits a letter of resignation;

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Appointment and signing of labor contracts with the General Director

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký Hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or another person as the General Director and shall sign an Employment Contract stipulating the salary, remuneration, benefits, and other terms related to the recruitment.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.

Dismissal and termination of labor contracts with the General Director.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.

Notify the appointment, dismissal, signing of contracts and termination of contracts for the General Director.

- a) Công ty phải thực hiện việc công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm Tổng Giám đốc cho các Cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

The Company must disclose information on the election and dismissal of the General Director to the functional agencies and post it on the Company's website within 24 (twenty-four) hours from the date of issuance of the notice of election, dismissal or dismissal of the General Director;

- b) Công ty gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi Công ty niên yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo quy định của pháp luật.

The Company shall send to the State Securities Commission and the Stock Exchange of the locality where the Company annuls and registers for trading a new form of information provided by an insider in accordance with the provisions of law.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Salary and other benefits of the General Director

Công ty trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The company pays salaries and bonuses to the General Director according to business results and efficiency according to the decision of the Board of Directors. The salary of the General Director shall be included in the company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, expressed in a separate section in the company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

CHƯƠNG V: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER V: COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS AND THE GENERAL DIRECTOR

Điều 29. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Article 29. Procedures and order of convening, notice of invitation to the meeting, recording of minutes, notification of meeting results between the Board of Directors and the General Director

1. Các cuộc họp Hội Đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp, xét thấy cần thiết có thể gửi giấy mời họp và tài liệu kèm theo đến thành viên ban Tổng Giám đốc tham dự để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thành viên ban Tổng Giám đốc được mời tham dự cuộc họp có thể thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

For meetings of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting, deeming it necessary, may send the meeting invitation and enclosed documents to the members of the Board of Management to attend to discuss relevant matters. Members of the Board of Management who are invited to attend the meeting may discuss during the meeting but do not have the right to vote.

2. Tại các cuộc họp quan trọng của ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, tham dự để xin ý kiến chỉ đạo.

At important meetings of the Board of Management, the General Director may invite a number of members of the Board of Directors to attend for direction.

3. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors and the Board of Management must contain the time, place and contents of the meeting and enclose the meeting documents at least three (03) working days before the date of the meeting.

4. Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên dự họp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày họp.

Meeting minutes and resolutions of the meeting shall be sent to all members attending the meeting within five (05) working days from the date of the meeting.

Điều 30. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Article 30. Principles of coordination between the Board of Directors and the General Director

1. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phối hợp trên cơ sở tôn trọng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế nội bộ. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến quyền tự chủ trong điều hành của Tổng giám đốc cũng như chức năng giám sát, định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị

The Board of Directors and the General Director shall coordinate on the basis of respecting the functions, powers and responsibilities of each party in accordance with the provisions of law, the company's charter and internal regulations. The coordination does not affect the autonomy in administration of the General Director as well as the supervisory function and strategic orientation of the Board of Directors

2. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, vì sự phát triển của Công ty.

The Board of Directors and the General Director must take responsibility for themselves in the process of performing their assigned tasks and must seriously coordinate activities to protect the legitimate interests of shareholders and the development of the Company.

3. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động kinh doanh.

The Board of Directors and the General Director regularly communicate at work and provide information back and forth in the spirit of cooperation, support and facilitation of working in accordance with the provisions of the Charter and the law in order to operate business activities.

Điều 31. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

Article 31. Report of the General Director to the Board of Directors on the performance of assigned tasks and how to notify the Board of Directors

1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

The General Director is the person responsible for formulating business plans and submitting them to the Managing Board for consideration and approval; organize the implementation of resolutions of the Board of Directors.

2. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với quy định pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với quy định pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty.

The General Director has the right to refuse to execute and reserve his/her opinion on the decisions of the Board of Directors if it is found to be contrary to the provisions of law or the company's Charter and immediately report to the Board of Directors in writing. The Board of Directors may suspend or cancel the implementation of the General Director's decision if it is found to be contrary to the provisions of law or in violation of the Company's charter.

3. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm và trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết ngay và lập kế hoạch cho hành động tiếp theo.

Monthly, quarterly, annually and during meetings of the Board of Directors, the General Director must send reports on the company's business results to the Board of Directors, propose issues that need to be solved immediately and make plans for next actions.

4. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh không thuận lợi, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của công ty. Tổng Giám đốc phải có báo cáo Hội đồng quản trị, đồng thời đề xuất phương án phù hợp.

In case of unfavorable business activities, which may affect the company's business plan. The General Director must report to the Board of Directors, and at the same time propose appropriate plans.

5. Tùy vào tính cấp bách của các vấn đề, nội dung báo cáo, Tổng Giám đốc có thể báo cáo cho Hội đồng quản trị thông qua các hình thức sau: Điện thoại, Fax, Email, gửi văn bản trực tiếp.
Depending on the urgency of the issues and contents of the report, the General Director may report to the Board of Directors through the following forms: Telephone, Fax, Email, sending documents directly.

Điều 32. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Article 32. Coordinate control, administration and supervision activities between members of the Board of Directors and the General Director

1. Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các Thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Members of the Board of Directors and the General Director shall closely coordinate and regularly exchange in their work and provide information in the spirit of cooperation, support and create favorable conditions to perform the rights and tasks of Members in accordance with the Company's Charter and current laws.

2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện để Tổng Giám đốc hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình. Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị trong công tác điều hành và kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors shall create conditions for the General Director to fulfill his/her functions and tasks. The General Director creates necessary conditions for members of the Board of Directors to operate and control the Company's business activities.

3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

The General Director is responsible for implementing decisions and resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with law and the company's charter; The Board of Directors shall have to inspect and supervise this implementation.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, nếu Tổng Giám đốc phát hiện những vấn đề không có lợi hoặc có thể phương hại đến hoạt động chung của công ty thì Tổng Giám đốc phải báo ngay cho Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết, điều chỉnh lại nội dung quyết định, nghị quyết. Mọi trường hợp trì hoãn, chậm trễ triển khai quyết định, nghị quyết đều phải báo cáo Hội đồng quản trị bằng văn bản.

In the course of implementing decisions and resolutions of the Board of Directors, if the General Director detects problems that are not beneficial or may be detrimental to the company's general operation, the General Director must immediately notify the Board of Directors for joint settlement. adjust the content of decisions and resolutions. All cases of delay or delay in the implementation of decisions or resolutions must be reported in writing to the Board of Directors.

CHƯƠNG VI : ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VI: ANNUAL EVALUATION OF COMMENDATION AND DISCIPLINE ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER MANAGERS

Điều 33. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác

Article 33. Annual evaluation of reward and disciplinary activities for members of the Board of Directors, General Directors and other executives

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền đánh giá hoạt động và ra quyết định khen thưởng kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders is competent to evaluate the operation and issue decisions on commendation and discipline for members of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền đánh giá hoạt động và ra quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

The Board of Directors is competent to evaluate the operation and issue decisions on commendation and discipline to the General Director and individuals holding the Company's manager positions appointed by the Board of Directors.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác Công ty phải tự lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm và trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá.

Members of the Board of Directors, the General Director and other managers of the Company must make their own reports on their annual operating results and submit them to competent authorities for consideration and evaluation.

4. Căn cứ kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch được đề ra trong năm, Hội đồng quản trị xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Based on the plan and implementation set out in the year, the Board of Directors shall formulate a mechanism for evaluating commendation and disciplinary activities for members of the Board of Directors, the General Director and other executives appointed by the Board of Directors.

5. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật phải được thực hiện một cách khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết, phù hợp với nghĩa vụ, trách nhiệm của từng vị trí công việc được giao.

The evaluation of commendation and discipline activities must be carried out objectively, honestly and based on necessary criteria, in accordance with the obligations and responsibilities of each assigned job position.

6. Phương thức đánh giá có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:
The assessment method may be conducted by one or several of the following methods:
- a. Tự nhận xét, đánh giá;
Self-comment and evaluation;
 - b. Tổ chức lấy ý kiến nhận xét và/hoặc lấy phiếu tín nhiệm;
Organize the collection of comments and/or votes of confidence;
 - c. Phương thức khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời điểm.
Other methods shall be decided by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors from time to time.

Điều 34. Tiêu chí đánh giá gồm các tiêu chí cơ bản sau:

Article 34. Evaluation criteria include the following basic criteria:

- 1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị:
For members of the Board of Directors:
 - a. Số lần tham dự các cuộc họp định kỳ, bất thường;
The number of times of attending regular and irregular meetings;
 - b. Mức độ hoàn thành công việc được giao;
The level of completion of the assigned work;
 - c. Số lần vi phạm trong việc thực hiện các công việc được giao;
The number of violations in the performance of assigned tasks;
 - d. Các tiêu chí khác theo quy định của Công ty tại từng thời điểm.
Other criteria as prescribed by the Company from time to time.
- 2. Đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác:
For the General Director and other executives:
 - a. Khả năng điều hành và quản trị;
Ability to operate and administer;
 - b. Hiệu quả trong việc thực hiện các công việc được giao;
Efficiency in performing assigned tasks;
 - c. Số lần vi phạm trong việc thực hiện các công việc được giao;
The number of violations in the performance of assigned tasks;
 - d. Các tiêu chí khác theo quy định của Công ty tại từng thời điểm.

Other criteria as prescribed by the Company from time to time.

Điều 35. Hình thức, nguồn khen thưởng

Article 35. Forms and sources of commendation

1. Hình thức khen thưởng:

Form of reward:

a. Bằng khen;

Certificate of Merit;

b. Tiền và/hoặc cổ phiếu;

Money and/or stocks;

c. Các hình thức khen thưởng khác.

Other forms of commendation.

2. Nguồn khen thưởng:

Sources of rewards:

a. Trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hoặc nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

Extracted from the Company's Reward Fund or other lawful sources as prescribed by law;

b. Trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm: Căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông sẽ phê duyệt mức thưởng cho Hội đồng quản trị, ban Điều hành Công ty.

Deduction from annual after-tax profit: Based on the level of completion of the business plan, the General Meeting of Shareholders will approve the bonus for the Board of Directors and the Company's Executive Board.

Điều 36. Nguyên tắc, phạm vi và các hình thức xử lý kỷ luật

Article 36. Principles, scope and forms of disciplinary action

1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật: Căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động, mức độ vi phạm để xác định mức độ và hình thức kỷ luật phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy lao động, và các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động (nếu có). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty không hoàn thành nhiệm vụ được giao do thiếu cẩn trọng, mẫn cán và/hoặc thiếu năng lực chuyên môn gây ra tổn thất cho Công ty.

Principles of disciplinary action: Based on the results of assessment of activities and the severity of violations, the level and form of discipline shall be determined in accordance with

the provisions of law and the Charter, internal labor regulations, and agreements in the labor contract (if any). Members of the Board of Directors, the General Director and other executives of the Company fail to complete their assigned tasks due to lack of prudence, diligence and/or lack of professional capacity, causing losses to the Company.

2. Phạm vi bị xử lý kỷ luật

Scope of disciplinary action

- a. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm được giao;

Seriously violate the assigned obligations and responsibilities;

- b. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn đưa ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây tổn thất cho Công ty;

Abuse their position and power to make decisions beyond their competence causing losses to the Company;

- c. Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Violate the obligation to disclose information in accordance with the current law on securities and securities market;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty (nếu có).

Other cases as prescribed by law, the Charter and other regulations of the Company (if any).

3. Các hình thức kỷ luật

Forms of discipline

- a. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động (Trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua);

Dismissal and termination of labor contracts (In case of dismissal of members of the Board of Directors, it must be approved by the General Meeting of Shareholders);

- b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty (nếu có).

Other cases as prescribed by law, Charter and other regulations of the Company (if any).

4. Bên cạnh các hình thức kỷ luật nêu trên, các thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại lợi ích mà thành viên đó được hưởng lợi và/hoặc phải bồi thường các khoản thiệt hại (tổn thất)

cho Công ty phát sinh từ các hành vi vi phạm tại khoản 2 điều này gây ra. Ngoài ra thành viên vi phạm có thể bị khởi tố theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành.

In addition to the above-mentioned forms of discipline, the members who are disciplined must return the benefits to which they are entitled and/or have to compensate for damages (losses) to the Company arising from the violations in Clause 2 of this Article. In addition, violating members may be prosecuted according to the provisions of the current Criminal Code.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Article 37. Effectiveness

1. Trường hợp có sự khác biệt hoặc mâu thuẫn giữa Quy chế này và Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam), các quy định tại Điều lệ sẽ được ưu tiên và làm căn cứ điều chỉnh.

In case of any discrepancy or conflict between this Regulation and the Charter of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp., the provisions of the Charter shall take precedence and be the basis for adjustment.

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) bao gồm 37 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 05 năm 2025.

The internal regulations on corporate governance of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. include 37 articles and take effect from May 7, 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, write full name and seal)*

WANG JUN HONG